**SỰ KIỆN LỊCH SỬ LỚP 12 CẦN NHỚ**

1. Tiếng sét trên bàn hội nghị là sự kiện nguyễn ái quốc gửi bản yêu sách đến hội nghị Vecxai 18/6/1919.

2. Sự kiện được coi như như một “hồi chuông” thức tỉnh tinh thần yêu nước đối với nhân dân ta là sự kiện NAQ gửi bản yêu sách đến hội nghị Vexai 18/6/1919.

3. Sự kiện được coi như một “quả bom nổ chậm” làm cho kẻ thù khiếp sợ là sự kiện NAQ gửi bản yêu sách đến hội nghị Vexai 18/6/1919.

4. Sự kiện mở ra 1 thời đại mới cho cm việt nam là Đảng ra đời năm 1930.

5. Sự kiện khép lại 1 thời kì đấu tranh của nhân dân ta theo khuynh hướng cũ là thất bại của khởi nghĩa Yên Bái năm 1930

6. Tiền thân của ĐCSVN 1930 là hội VNCM thanh niên 6/1925.

7. Người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam là Nguyễn Ái Quốc.

8. Công lao lớn nhất, đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc là tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

9. Mốc kết thúc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là đọc sơ thảo Luận cương của Lenin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920) từ đó khẳng định CM VN muốn thắng lợi phải đi theo con đường CM vô sản.

10. Sự kiện đánh giá như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân là Phạm Hồng Thái mưu sát Toàn quyền Đông Dương Meclanh ở Sa Diện tháng 1924.

11. Nguyên nhân chung dẫn đến sự phân hóa của hội viêt nam CMTN, sự chuyển hóa của Tân Việt CMĐ là do sự thâm nhập và truyền bá rộng rãi của chủ nghĩa Mác - Lenin .

12. Sự kiện đánh dấu phong trào công nhân chuyển từ tự phát sang tự giác phong trào đấu tranh của công nhân Ba son (8/1925).

13. Bước tiến mới của phong trào công nhân VN là cuộc đấu tranh của công nhân Ba son (8/1925).

14. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng của phong trào công nhân VN là ĐCS VN ra đời năm 1930.

15. Sự kiện đáng dấu chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của CMVN là ĐCSVN ra đời 1930.

16. Sự kiên có tính quyết đinh để chuẩn bị cho bước phát triển nhảy vọt tiếp theo trong lịch sử dân tộc VN là ĐCSVN ra đời 1930.

17. Công nhân chuyển hoàn toàn sang tự giác là khi ĐCSVN ra đời 1930.

18. Bước ngoặt vĩ đại của CM Việt Nam là ĐCSVN ra đời 1930

19. Bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc VN là CMT8 1945.

20. Đỉnh cao của phong trào 1930 - 1931 là sự ra đời của chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh.

21. Cuộc diễn tập lần thứ nhất chuẩn bị cho CM tháng 8 là phong trào CM 1930-1931.

22. Cuộc diễn tập lần thứ 2 chuẩn bị cho CM tháng 8 là phong trào dân chủ 1936-1939.

23. Cuộc diễn tập lần thứ 3 chuẩn bị cho CM tháng 8 là Cao trào kháng Nhật cứu nước.

24. Hội nghị đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng VN thời kỳ 1939 - 1945 là Hội nghị lần 6 BCHTW (11/1939).

25. Hội nghị hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng VN thời kỳ 1939 - 1945 là Hội nghị lần 8 BCHTW (5/1941).

26. Hạn chế trong của Luân cương của Trần Phú được khắc phục từ hội nghi BCHTW lần 2 tháng 7/1936.

27. Bước nhảy vọt của CMVN là CMT8 năm 1945.

28. Bước ngoặt lớn của CM Miền Nam là phong trào Đồng khởi năm 1960.

29. Tổ chức mặt trận dân tộc đầu tiên của riêng VN là mặt trận Việt Minh tháng 5/1941

30. “BẮC ĐÀM NAM ĐÁNH” là chỉ tình hình đất nước ta trước ngày 6/3/46 khi miền bắc đàm phán với tưởng còn miền nam đánh Pháp.

31. Kế hoạch “ đánh nhanh thắng nhanh” của pháp bước đầu bị phá sản bởi cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 năm 1946.

32. Kế hoạch đánh nhanh của pháp bị phá sản hoàn toàn bởi chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947.

33. Chỉ thị “ phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của pháp”là chiến dich Việt Bắc thu đông năm 1947.

34. Chiến dịch mà ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ là chiến dịch Biên giới năm 1950.

35. Chiến dịch phản công đầu tiên ta giành thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp là Việt Bắc thu đông 1947.

36. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp là Biên giới 1950.

37.Chiến thắng tạo ra bước ngoặt cơ bản cho cuộc kháng chiến chống pháp là chiến dịch biên giới 1950

38. Đại hội kháng chiến thắng lợi là đại hội toàn quốc lần 2 của đảng lao động tháng 2/1951.

39. Cú đấm thép của ta dành cho pháp là Đông xuân 1953-1954

40. Chiến thắng bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava là Đông Xuân 1953 - 1954.

41. Những thắng lợi của quân dân ta làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava là Đông xuân 1953-1954 và Điên Biên Phủ 1954.

42. sự kiện kết thúc kháng chiến chống pháp là thắng lợi ở hội nghi Gionevo 1954.

43. Chiến thắng quân sự lớn nhất trong kháng chiến chống Pháp là Điện Biên Phủ 1954.

44. Chiến thắng làm xoay chuyển cục diên chiến tranh ở Đông Dương là Điện Biên Phủ 1954.

44. Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 – 1975 là phải tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền với 2 chế độ chính trị khác nhau : cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

45. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi năm 1960 chuyển cách mạng Miền Nam từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

46. Chiến thắng làm phá sản hoàn toàn chiến lược chiến tranh đơn phương của Mĩ là chiến thắng trong phong trào Đồng Khởi 1960.

47. Chiến thắng làm thất bại hoàn toàn chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mĩ là trong Xuân Hè 1965 (An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài).

48. Chiến thắng làm thất bại hoàn toàn chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ là Mậu thân 1968.

49. Chiến thắng buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố Phi Mĩ hóa chiến tranh là Mâu thân 1968.

50. Tiếng sét trong đêm giao thừa là Mâu thân 1968.

51. Chiến thắng buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố Mĩ hóa chiến tranh là Tiến công chiến lược 1972.

52. Những chiến thắng dẫn tới việc triệu tập hội nghị Pari là Mâu thân 1968, chiến thắng trong chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ.

53. Những chiến thắng dẫn tới việc kí kết hiệp định Pari về Việt Nam là Tiến công chiến lược 1972 và Điện biên phủ trên không.

54. Chiến thắng làm thất bại cơ bản chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mĩ là tiến công chiến lược năm 1972.

55.chiến thắng làm phá sản hoàn toàn chiến lược việt nam hóa chiến tranh là đại thắng mùa xuân năm 1975.

56. Trận trinh sát chiến lược giúp củng cố quyết tâm giải phóng hoàn toàn Miền Nam của ta là Chiến thắng Phước Long ngày 6/1/1975.

57. Sự kiện đánh dấu hoàn thành căn bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước là Đại thắng mùa xuân 1975.

58. Trung tâm của kế hoạch Nava là Điện Biên Phủ (ban đầu là ở Đồng bằng bắc bộ)

59. Khâu chính của kế hoạch Nava là Điện Biên Phủ.

60. Chiến thắng làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở đông dương là chiến thắng Điên Biên Phủ 1954.

61 .Bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống mĩ là Hiệp định Pari 1973.

62. Chiến thắng tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền nam là hiệp đinh Pari 1973.

63. Nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” bằng thắng lợi của hiệp định Pari 1973.

64.Đảng Đường lối xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam kể từ khi Đảng Cộng sản ra đời đến này là Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

65. Sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân VN 1954 -1975.

66. Sự chuẩn bị đầu tiên cho Cách mạng tháng 8 năm 1945 là sự ra đời của ĐCSVN.

67. Bước ngoặt của CM miền Nam: Đồng khởi 1960 và Mậu thân 1968.

68. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là tháng 12/1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (họp tại Tua), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

69. Sự kiện mở đường giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỷ XX là Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc.

70. Sự kiện khép lại 1 thời kì đấu tranh của nhân dân ta theo khuynh hướng cũ là thất bại Khởi nghĩa yên bái.

71. Sự kiện mở ra 1 thời đại mới cho cm việt nam là Đảng ra đời

72. Đặc trưng cơ bản nhất (quan trọng nhất)của giai cấp công nhân VN là vừa mới ra đời đã sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản trên thế giới, đặc biệt là cách mạng tháng 10 Nga.

73. Giai cấp công nhân VN ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần 1 của TDP (trước chiến tranh thế giới thứ nhất).

74. Giai cấp tư sản, tiểu tư sản ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của thực dân Pháp (sau chiến tranh thế giới thứ nhất)

75. Giai cấp cũ có từ trước cuộc khai thác thuộc địa lần 1 của TDP là địa chủ phong kiến và nông dân.

76. Giai cấp cũ có từ trước cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của TDP là địa chủ phong kiến, nông dân và công nhân.

77. Trong cuộc khai thác thuộc điạ lần 2 TDPhap bỏ vốn đầu tư nhiều nhất vào ngành nông nghiệp.

78. Đánh điểm diệt viên là phương châm tác chiến của biên giới 1950

79. Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh là câu nói bác Hồ dành cho trung đoàn thủ đô.

80. Đường lối khách chiến chống Pháp gồm các văn kiện: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, chỉ thị toàn dân kháng chiến và tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi, trong đó tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi giải thích đầy đủ, cụ thể nhất/

81. Một số bài báo của Trường Chinh đăng trên báo sự thật và tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi là 1.

82. Các quyền dân tộc cơ bản gồm: độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

83. Hiệp định sơ bộ 1946 là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận tính thống nhất của VN (1 TRONG 3 QUYỀN DÂN TỘC CƠ BẢN).

84. Hiệp định GNV năm 1954 là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của ta.

85. Nội dung có lợi thực tế cho ta trong hiệp định sơ bộ là 2 bên ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

86. 4 tỉnh giành chính quyền sớm nhất là Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

87. CMT8 là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (cm tư sản dân quyền).

88. Cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào đồng khởi là các cuộc khởi nghĩa từng phần.

89. Hình thái của cmt8 là đi từ khởi nghĩa từng phần nên tổng khởi nghĩa.

90. Lực lượng đóng vai trò chủ yếu nhất trong tổng khởi nghĩa tháng 8 là chính trị.

91. Lực lượng đóng vai trò xung kích trong tổng khởi nghĩa tháng 8 là lực lượng vũ trang.

92. Hình thức giành chính quyền trong cm t8 là chính trị kết hợp với vũ trang.

94. Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương 11/1939, 5/1941 đều là hội nghị chuyển hướng chỉ đạo so với hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương 7/1936.

95. Thành quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 – 1939 là Quần chúng trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng.

96. Thành công lớn nhất mà phong trào dân chủ 1936 – 1939 đạt được là Đảng đã tập hợp được lực lượng chính trị hùng hậu cho cách mạng.

97. Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ 1936 – 1939 là mang tính quần chúng, quy mô rộng lớn, hình thức phong phú.

98. Tên gọi VN tuyên truyền giải phóng quân - nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự.

99. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa gc địa chủ phân hóa làm 3: ĐẠI- TRUNG - TIỂU ĐỊA CHỦ/ Tư sản phân hóa làm 2: DÂN TỘC - MẠI BẢN.

100. Sự kiện nào đã đánh dấu sự trở về đầy đủ với những tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trong cương lĩnh chính trị là: Nghi quyết hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 5/1941.

111. Sự kiện đưa cách mạng miền Nam bước đầu chuyển sang giai đoạn "chiến tranh cách mạng" là: Thắng lợi của “Đồng Khởi”

112. Lần đầu tiên đảng ta chủ trương thành lập một “Chính phủ dân chủ cộng hòa” là ở Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 11/1939.

113. Tính chất xã hội của nước ta trong những năm 1945 - 1954 là: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến.

113. Tính chất xã hội của nước ta từ khi Pháp đặt ách thống trị đến trước cm tháng 8 thành công là: thuộc địa, nửa phong kiến.

114. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự ra đời của các tổ chức: Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.

115. Sự ra đời của tổ chức cộng sản năm 1929 phản ánh xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc.

116. Sự ra đời của những giai cấp mới dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa của TDP là cơ sở xã hội và điều kiện chính trị để tiếp thu những tư tưởng mới vào Việt Nam (kể cả tư tưởng tư sản và tư tưởng vô sản).

117. Đặc điểm lớn nhất của phong trào yêu nước Việt Nam trong thời gian 1919-1930 là sự đấu tranh để giành lấy quyền lãnh đạo đối với cách mạng nước ta, 2 khuynh hướng này đều cố gắng vươn lên giải quyết nhiệm vụ giành độc lập dân tộc do lịch sử đặt ra.

118. ” Người khổng lồ về kinh tế, chú lùn về chính trị” là biệt danh của Nhật bản

119. Từ những năm 70 trở đi cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật được gọi là cm khoa học công nghệ

120. Lục địa bùng cháy là mĩ la tinh

121. Lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc mĩ la tinh là cu ba.

122. Lục địa mới trỗi dậy là châu phi

123. Lục địa ngủ kĩ là châu phi.

124. Sự khác nhau của phong trào giải phóng dân tộc ở mĩ la tinh với ptgpdt ở á và phi là mĩ la tinh đã giành được độc lập từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX nhưng sau đó bị biến thành sân sau của Mĩ

124. 4 con rồng nhỏ của châu á là hàn quốc, singapo, đài loan, hồng kong

125. 3 khúc dạo đầu trong chiến tranh lạnh gồm sự kiện này 12/3/1947. Thành lập NaTo, kế hoạch Macsan

126. Sự kiện đánh dấu sự khởi sắc của khối asean là hội nghị Bali 2/1976

127. Tổ chức liên minh kinh tế, chính trị lớn nhất hành tinh là Liên minh châu âu EU.

128. Nội dung quan trong nhất và gây ra nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta là: Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

129. Nguyên tắc quan trong nhất, chỉ đạo hoạt động của Liệp hợp quốc là: Chung sống hoà bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp và Trung Quốc).

130. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cm khoa học kỹ thuật sau thế chiến thứ 2 là : khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

131. 2 ngọn gió thần – thổi vaò nền kinh tế Nhật: chiến tranh Triều Tiên (50 -53) và chiến tranh VN (54 -75).

132. Biến đổi quan trọng nhất của các nước Đông nam á sau CTTG T2 là các nước dành được độc lập.

133. Đặc trưng cơ bản của thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai và cũng là nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế và nền chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là chia thành hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa do hai siêu cường Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi phe (hoặc cục diện chiến tranh lạnh cũng đúng)

134. Nét nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ 2: là tình trạng đối đầu căng thẳng 2 phe, 2 cực mà đỉnh cao là chiến tranh lạnh.

135. Nội dung "(quyết định) quan trọng nhất và cũng gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta là: Thoả thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á:

136. Thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu đánh dấu CNXH đã vượt qua phạm vi 1 nước, trở thành hệ thống trên thế giới.

137. Thắng lợi của cm VN (1945); TQ (1949); Cu ba (1959) mở rộng ko gian địa lý của CNXH.

138. Nguyên nhân làm cho bản đồ chính trị thế giới có những biến đổi to lớn và sâu sắc là thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc với sự ra đời của hơn 100 nước độc lập...

139. Thắng lợi của cm TQ năm 1949 làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa được mở rộng, nối liền từ Âu sang Á.

140. Brexit là một biểu hiện của sự chống lại xu hướng toàn cầu hóa.

141. Học thuyết Phucưđa năm 1977, đánh dấu sự “trở về” châu Á của Nhật Bản.

142. Đường lối đối ngoại xuyên suốt của NB là liên minh chặt chẽ với Mĩ.

143. Sự ra đời 2 nhà nước trên bán đảo Triều Tiên, sự ra đời của CHLB Đức và CHDC Đức là dưới tác động của chiến tranh lạnh.

144. 3 quốc gia ĐNA giành độc lập sớm nhất là VN, Lào, Inddonessia.

145.Sự kiện đánh dấu sự chấm dứt hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc ở châu phi là Nenxon Mandena làm tổng thống 4/1994.

146. Năm Châu Phi: 17 quốc gia giành độc lập năm 1960.

147. Sự kiện tạo ra sự phân chia đối lập về kinh tế - chính trị giữa Đông Âu vs Tây Âu là việc Mĩ thực hiện kế hoạch Macsan 6/1947.

149. Sự kiên mở đầu cho chiến tranh lạnh là thông điệp của tổng thống Truman đọc trước quốc hội Mĩ 12/3/1947 (đánh dấu sự ra đời của chiến lược toàn cầu ngăn chặn).

150. Sự kiện đánh dấu sự xác lập của cục diện 2 cực, 2 phe và chiến tranh lạnh bao trùm thế giới là sự ra đời của NATO và liên minh Vacsava.

151. Hội VNCMTN va Tân Việt CM Đảng đều thực hiện chủ trương vô sản hóa.

152. Chủ trương Mĩ hóa thực chất là Mĩ thực hiện chiến tranh cục bộ (phân biệt với hành động Mĩ hóa trở lại).

153. Trong kháng chiến chống Mĩ CMXHCN ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với cm cả nước, CM dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

154. Điều khoản quan trọng nhất của hiệp định Paris, có ảnh hưởng sâu sắc tới sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ là: Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

155. Nguyên nhân quan trọng nhất làm bùng nổ phong trào đồng khởi là sự ra đời của Nghị quyết 15 năm 1959.

156. Nguyên nhân quyết định nhất làm bùng nổ phong trào cách mạng 1930 -1931 là sự ra đời và lãnh đạo của Đảng.

157. Phong trào dân chủ 1936 -1939 kết thúc khi chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ.

158. Nhiệm vụ đầu tiên quan trong nhất sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ là thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

159. Bước đột phá đầu tiên làm xói mòn trật tự 2 cự ianta là thắng lợi của cm TQ năm 1949.

160. Chiến tranh lạnh kết thúc hoàn toàn khi LX sụp đổ, trật tự 2 cực Ianta bị tan rã.